

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38212234 – Fax: 028.38225722

Website: [www.saigonrailway.com.vn](http://www.saigonrailway.com.vn)



## TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2022*

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**Kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**  
**Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**

STT	TÀI LIỆU
1.	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
2.	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
3.	Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
4.	Quy chế bầu bổ sung Thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2021 - 2026
5.	Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch năm 2022
	Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung ( <i>Kèm theo các tờ trình, báo cáo chi tiết</i> )
	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021;
	2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021;
	3. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
	4. Kế hoạch kinh doanh năm 2022;
	5. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022;
	6. Báo cáo v/v phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022;
6.	7. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch năm 2022;
	8. Việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021;
	9. Việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026;
	10. Việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026;
	11. Tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn; tiếp tục rà soát mô hình tổ chức của Công ty, giảm đến mức thấp nhất lao động gián tiếp, hỗ trợ trong quá trình Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
	Các biểu mẫu kèm theo:
7.	- Mẫu giấy xác nhận/ủy quyền dự họp - Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết - Phiếu đóng góp ý kiến



## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Thời gian: 08 giờ 00, ngày 24 tháng 6 năm 2022
2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Vận tải đường sắt đường sắt Sài Gòn - Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

Thời gian	Nội dung chương trình
<b>I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>	
7h30-8h00	1. Đón tiếp cổ đông và khách mời; Đăng ký cổ đông tham dự, phát tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử.
8h00-8h45	2. Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.
	3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.
	4. Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử; chương trình họp.
	5. Giới thiệu Chủ tọa đoàn; Ban thư ký.
	6. Giới thiệu Ban kiểm phiếu, Giám sát kiểm phiếu để ĐHĐCĐ bầu.
<b>II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI</b>	
8h45-9h15	Trình bày các báo cáo sau: - Báo cáo của TGD về kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022. - Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và nhiệm vụ năm 2022. - Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm soát và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021; Chương trình hoạt động năm 2022.
9h15-10h15	Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: 1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; 2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021; 3. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; 4. Kế hoạch kinh doanh năm 2022; 5. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022; 6. Báo cáo v/v phân phối lợi nhuận; trích các quỹ, chi trả cổ tức năm 2022; 7. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch năm 2022; 8. Việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022; 9. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026; 10. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026; 11. Tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn; tiếp tục rà soát mô hình tổ chức của Công ty, giảm đến mức thấp nhất lao động gián tiếp, hỗ trợ trong quá trình Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến.
10h15-10h30	Phát biểu của cổ đông lớn (TCT ĐSVN).
<b>III. BIỂU QUYẾT – BẦU CỬ</b>	
10h30-10h45	1. Biểu quyết các nội dung trình ĐHĐCĐ thông qua.
	2. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026.
10h45-11h00	3. Đại hội nghỉ giải lao.
<b>IV. BẾ MẠC ĐẠI HỘI</b>	
11h00-11h30	1. Công bố kết quả biểu quyết và bầu cử.
	2. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
	3. Tuyên bố bế mạc Đại hội.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2022

Dự thảo

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**  
**của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức và điều hành cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2022 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (gọi tắt là Công ty).

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội; điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II**  
**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ**  
**CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội**

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty VTSG và quy định của pháp luật.

**Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty.

2. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty.

3. Được Ban tổ chức Đại hội thông báo nội dung, chương trình Đại hội.

4. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu liên quan ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.



5. Cổ đông, đại diện được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

6. Trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cổ đông này có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban Kiểm phiếu thì coi như cổ đông đồng ý với tất cả những vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Ăn mặc lịch sự;

3. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.

4. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

5. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội và tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

6. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm (01) Trưởng ban và một số thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa phân công.



2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền trưng dụng CBCNV thuộc Công ty tham gia giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội và có quyền hạn, trách nhiệm như sau:

a) Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự; đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

b) Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;

c) Trình dự thảo những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết; hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội;

d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban Chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu; có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, ý kiến nằm ngoài nội dung xin ý kiến của Đại hội; có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu ý kiến nằm ngoài chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp; có quyền giới hạn thời lượng phát biểu của cổ đông để đảm bảo chương trình Đại hội được thực hiện đúng kế hoạch.

đ) Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến một cách công bằng và hợp pháp; hoặc
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

e) Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

2. Ban Chủ tọa có tối đa 03 thành viên được Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Ban Chủ tọa có chức năng chức năng giúp Chủ tọa điều hành Đại hội.



### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký Đại hội gồm có (01) Trưởng Ban và một số thành viên do Chủ tọa cử.

2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm (01) Trưởng ban và một số thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Thành viên HĐQT, BKS và những người có liên quan với những đối tượng nêu trên.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, đếm số Thẻ biểu quyết theo từng loại: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến đối với từng vấn đề ngay sau khi Đại hội biểu quyết;

b) Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố;

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

## **Chương III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp Đại hội không đủ Điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 11. Tiến hành Đại hội**

1. Đại hội diễn ra theo đúng trình tự, nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 13 Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.



## **Điều 12. Thảo luận tại Đại hội**

### 1. Nguyên tắc:

- a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình họp Đại hội;
- b) Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký Đại hội;
- c) Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của các cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;
- d) Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

### 2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- a) Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
- b) Trường hợp do giới hạn về thời gian, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản sau khi kết thúc Đại hội.

## **Điều 13. Thê lệ biểu quyết và thông qua các vấn đề tại Đại hội**

### 1. Nguyên tắc:

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai;

b) Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và phát trực tiếp cho cổ đông dự Đại hội. Mỗi cổ đông dự họp được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số cổ đông, họ tên, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

c) Hình thức biểu quyết thông qua các các vấn đề tại Đại hội như sau:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Chương trình Đại hội;
- Quy chế làm việc của Đại hội;
- Bầu Ban Kiểm phiếu;
- Biên bản, Nghị quyết của Đại hội;
- Các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào **Phiếu biểu quyết** khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Kế hoạch kinh doanh năm 2022;
- Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022;



- Báo cáo v/v phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022;
- Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch năm 2022;
- Việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;
- Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2021 – 2026.
- Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2021 – 2026.

d) Cách thức biểu quyết: Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

## 2. Cách thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa.

- Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi: *(Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến)* về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

- Ban Kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để thực hiện công bố kết quả biểu quyết ngay trước ĐHĐCĐ. Kết quả kiểm phiếu bao gồm số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến được công bố ngay tại cuộc họp và ghi nhận vào Biên bản.

## 3. Cách thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu tại Đại hội theo hướng dẫn của ban kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả tỷ lệ thông qua của từng nội dung trước Đại hội.

- Quy định về Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Các Phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là Phiếu không hợp lệ, sẽ không được tính:

- + Phiếu không đúng mẫu phát ra và không có dấu của Công ty;
- + Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu;
- + Phiếu để trống không ghi ý kiến hoặc lựa chọn hoặc Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Trong một (01) Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.



Trường hợp cổ đông ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn nhưng chưa bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

#### 4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

a) Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- Tổng số quyền biểu quyết;
- Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp;
- Số lượng và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
- Số lượng và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề được ghi trong Phiếu biểu quyết;
- Công bố kết quả biểu quyết.

b) Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước ĐHĐCĐ.

c) Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ nhưng vì lý do cá nhân không thể có mặt đến hết chương trình họp, cổ đông đó có thể gửi lại Thẻ/Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ/Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức thì Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

#### 5. Khiếu nại

Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

### **Điều 14. Thông qua Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại Đại hội.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty;
- Các vấn đề khác do Điều lệ này quy định.



3. Trừ các trường hợp trên và quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

#### **Điều 15. Biên bản và Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

##### **1. Biên bản:**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký ghi vào biên bản cuộc họp. Chủ tọa và Ban Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản. Biên bản phải được công bố trước ĐHĐCĐ và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;

Biên bản cuộc họp, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của cuộc họp phải được lưu trữ tại trụ sở của Công ty.

##### **2. Nghị quyết:**

Căn cứ kết quả tại cuộc họp, Chủ tọa và Ban Thư ký chuẩn bị Nghị quyết về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc trước ĐHĐCĐ để các cổ đông thông qua.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này gồm 04 Chương, 16 Điều, được thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2022 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông, đại diện được ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

**BAN TỔ CHỨC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2022

Dự thảo

**QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2026  
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Nhiệm kỳ 2021-2026 theo các nội dung sau đây:

**Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu bổ sung**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

**Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

a) Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; của người quản lý tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

d) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác phù hợp với các quy định của pháp luật.

**Điều 3. Đề cử ứng cử viên HĐQT và số thành viên được bầu bổ sung**

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm



ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung:** 01 thành viên

#### **Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu;
- Phiếu bầu được in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty và danh sách ứng cử viên đã được Đại hội biểu quyết;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT;
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có Giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

#### **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không phải phiếu do Ban Kiểm phiếu phát ra.
- Phiếu bầu quá số thành viên quy định.
- Phiếu không bầu ai cả.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

#### **Điều 5. Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên HĐQT được bầu bổ sung;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các ứng viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần có quyền biểu quyết của mỗi cổ đông;
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và nộp lại phiếu cũ.

#### **Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

##### **1. Ban Kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - + Thông qua Quy chế bầu bổ sung;
  - + Giới thiệu, phát phiếu bầu;



+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

## **2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT**

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty;

- Trường hợp có nhiều ứng cử viên đạt tỷ lệ % số cổ phần tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số lượng thành viên trúng cử theo quy định thì ứng viên nào sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu trường hợp số cổ phần sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức để bầu lại giữa các ứng cử viên này.

## **Điều 8. Khiếu nại**

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban Kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến ĐHĐCĐ quyết định.

## **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Quy chế bầu bổ sung Thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2021-2026 có hiệu lực ngay khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 kết thúc.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đào Anh Tuấn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC**  
**HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU**  
**Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**  
**(Kèm theo Quy chế bầu bổ sung Thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2021-2026)**

**1. Tổ chức bầu cử:**

Việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2021-2026 được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín. Tất cả các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn đều được quyền tham gia bầu cử.

**2. Nguyên tắc bầu cử:**

Thực hiện theo phương thức bầu dòn phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Số quyền bầu cử của cổ đông bằng số cổ phần hiện tại cổ đông đang sở hữu/đại diện ủy quyền (nếu có) nhân (X) với số thành viên HĐQT dự kiến bầu bổ sung.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Đại hội sẽ tiến hành bầu bổ sung:

- 01 thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2021 – 2026:

$$\begin{array}{l} \text{Số quyền bầu thành viên} \\ \text{HĐQT của cổ đông} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần nắm giữ} \\ \text{hoặc đại diện ủy quyền} \end{array} \times 01$$

**Ví dụ minh họa cách bầu dòn phiếu:**

Cổ đông A đang sở hữu 200 cổ phần thì số quyền bầu của cổ đông A như sau:

- Số quyền bầu cử HĐQT:  $200 \times 01 = 200$  quyền bầu HĐQT

Cổ đông A tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số quyền bầu của mình cho ứng cử viên mình chọn sao cho tổng cộng số quyền bầu cho ứng viên mà cổ đông chọn bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền bầu của cổ đông.

Bầu tối đa là 01 thành viên HĐQT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**  
Số: /BC-VTSG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**  
**Kết quả SXKD và đầu tư phát triển năm 2021**  
**và dự kiến kế hoạch SXKD & đầu tư phát triển năm 2022**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin phép báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty VTSG năm 2022 về kết quả thực hiện SXKD và đầu tư phát triển năm 2021; Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2022 với các nội dung như sau:

**Phần thứ nhất**  
**Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021**

**I. Tình hình thực hiện kế hoạch, kết quả SXKD năm 2021:**

Công ty VTSG bước vào năm 2021 với khó khăn chồng chất khó khăn. Dự án 7000 tỷ bước vào giai đoạn thực hiện, các ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 trong năm 2020 chưa thể khắc phục hết lại xuất hiện các đợt dịch bùng phát mạnh lần 3, 4 ngay trong thời gian vận tải Tết, chuẩn bị bước vào Hè và kéo dài trong nhiều tháng trong năm 2021, nhiều địa phương thực hiện Chỉ thị 16 và giãn cách xã hội đã gây ra hậu quả nặng nề đối với vận tải hành khách, tác động mạnh đến việc tụt giảm sản lượng, doanh thu, hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó tiếp tục phải đối mặt với sự cạnh tranh quyết liệt của các phương tiện vận tải như: hàng không, đường bộ và đường biển; thị phần vận tải đường sắt tiếp tục sụt giảm sâu và yếu thế hơn so với các phương thức vận tải khác; vận tải hàng hóa chưa tham gia sâu rộng vào dịch vụ Logistics, chi phí 2 đầu cao, thời gian chạy tàu dài, giá cước chưa thực sự linh hoạt theo biến động của thị trường, thiếu chủng loại toa xe Mc, chưa đáp ứng nhu cầu xếp hàng của khách hàng; chất lượng phương tiện chuyên chở lạc hậu; cơ sở hạ tầng, năng lực chạy tàu chưa được cải thiện; hiện tượng đường xóc, lắc làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ; tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ đạt thấp (đặc biệt là tàu hàng), thời gian đỗ động và quay vòng toa xe kéo dài làm ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ vận tải. Các dự án đầu tư đóng mới phương tiện toa xe khách, toa xe hàng cũng tạo cho Công ty VTSG áp lực phải tăng trả khấu hao và lãi vay ngân hàng; giá cả nhiên liệu và các dịch vụ mua ngoài tăng gây khó khăn trong việc kiểm soát chi phí và ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và thực hiện các chính sách giá cước.

Trước những khó khăn trên, Công ty đã sớm xây dựng nhiều kịch bản cho kế hoạch SXKD năm 2021 để đảm bảo tận thu ngay khi có cơ hội tổ chức chạy tàu



giữa các đợt dịch, thay đổi phương thức giao kế hoạch chi cho gần hết các chi nhánh nhằm giảm thiểu các ảnh hưởng đến chi phí do sản lượng của các chi nhánh bị giảm sâu trong giai đoạn dịch bệnh khó lường và kéo dài. Chủ động chuyển hướng, tập trung sang khai thác kinh doanh vận tải hàng hóa nên sản lượng, doanh thu vận tải hàng hóa tăng trưởng so cùng kỳ. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng phương án sử dụng lao động phù hợp với khối lượng công việc bị giảm do tác động dịch bệnh Covid-19 và kế hoạch triển khai thi công gói 7.000 tỷ; phương án bố trí cho người lao động nghỉ luân phiên, tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không hưởng lương.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán độc lập.

### Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021 (Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2021)	Thực hiện năm 2021	TH/KH (%)
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1.134.000</b>	<b>922.756</b>	<b>81,4%</b>
1.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.099.300	893.580	81,3%
1.2	Doanh thu tài chính	Triệu đồng	1.000	740	74,0%
1.3	Doanh thu hoạt động khác	Triệu đồng	33.700	28.436	84,4%
2	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>- 227.093</b>	<b>- 138.935</b>	<b>61,18%</b>
3	<b>Tỷ suất LNST/VCSH</b>	<b>%</b>	<b>- 125,1%</b>	<b>- 76,5%</b>	<b>61,15%</b>
4	<b>Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ</b>	<b>%</b>	<b>- 45,14%</b>	<b>- 27,51%</b>	<b>60,94%</b>

### II. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2021:

Nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2021 chủ yếu bổ sung vốn cho dự án đầu tư phát triển thiếu vốn đối ứng và trả nợ gốc vay các dự án đã hoàn thành từ năm 2020 trở về trước. Do vậy, không còn nhiều nguồn kinh phí đầu tư mới cho năm 2021.

(Chi tiết xem tại phụ lục số 01)



## Phần thứ hai

### Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2022

#### I. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2022

##### 1. Kế hoạch SXKD năm 2022:

Năm 2022, dự báo tình hình kinh doanh sẽ tiếp tục khó khăn do thi công các gói thầu thuộc dự án 7.000 tỷ và ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 (tuy đã cơ bản được kiểm soát nhưng vẫn tác động ảnh hưởng kéo dài) đã tác động không nhỏ đến toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh, vận chuyển hàng hóa, hành khách, du lịch, thương mại trong cả nước; Trong đó, chịu tác động trực tiếp là vận tải đường sắt, đặc biệt là vận tải hành khách trong dịp vận tải tết Nhâm dần 2022 vừa qua, dự báo trong thời gian sắp tới lượng hành khách đi tàu năm 2022 dự kiến chưa đạt được mức bình thường như năm 2019 trở về trước. Ngoài ra sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các phương tiện vận tải khác, đặc biệt là hàng không trong khi năng lực nội tại chưa có chuyển biến khả quan, vì vậy sản lượng và doanh thu năm 2022 dự kiến tăng so với năm 2021 nhưng chưa đạt bằng so với năm 2019 trở về trước. Trước tình hình thị trường vận tải biến động năm 2020-2021 đến nay, Ban điều hành đã xây dựng phương án SXKD trình Hội đồng Quản trị Công ty VTSG thống nhất định hướng các chỉ tiêu SXKD năm 2022 chủ yếu như sau:

##### 1.1 Về Doanh thu:

Năm 2022 do phải tiếp tục chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 đã ảnh hưởng rất lớn đến SXKD hiện nay và dự kiến sẽ ảnh hưởng đến hết năm 2022. Bên cạnh đó còn ảnh hưởng đến SXKD do việc thi công các gói thầu thuộc dự án 7000 tỷ; Dự kiến kế hoạch doanh thu năm 2022 cụ thể như sau:

**Tổng thu SXKD năm 2022 dự kiến 1.300,328 tỷ đồng, tăng 377,572 tỷ đồng (tăng 40,9% so thực hiện năm 2021), cụ thể:**

a. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Năm 2022 dự kiến 1.279,586 tỷ đồng, tăng 386,006 tỷ đồng (tăng 43,2 % so năm 2021), trong đó:

- Doanh thu vận tải (không tính phí trả vé) năm 2022 dự kiến: 1.121,900 tỷ đồng, tăng 375,684 tỷ đồng (tăng 50,3% so với năm 2021).

- Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải năm 2022 dự kiến 79,779 tỷ đồng, giảm 3,446 tỷ đồng và bằng 95,9% so với năm 2021.

- Doanh thu làm hộ tác nghiệp năm 2022 dự kiến 77,907 tỷ đồng, tăng 13,768 tỷ đồng (tăng 21,5% so với năm 2021).

b. Thu tài chính: Năm 2022 dự kiến 0,741 tỷ đồng bằng so cùng kỳ.



c. *Thu nhập khác*: Năm 2022 dự kiến 20,0 tỷ đồng, giảm 8,436 tỷ đồng và bằng 70,3 % so cùng kỳ (do phí trả vé tết giảm so cùng kỳ và tăng chi phí thanh lý).

### **1.2 Về chi phí:**

Năm 2022 với các chi nhánh vận tải, Đoàn TVPN chi phí dự kiến xây dựng theo sản lượng kế hoạch và giao theo 56 KMC; XNTX Sài Gòn và XNTX Đà Nẵng giao theo SPTN và chi phí theo 56 KMC. Các chi phí phát sinh lớn đưa ra ngoài kế giao và chi thực hiện khi có các văn bản phê duyệt của Công ty VTSG.

***Tổng chi phí SXKD năm 2022 dự kiến 1.377,328 tỷ đồng, tăng 315,674 tỷ đồng (tăng 29,7% so với thực hiện năm 2021), cụ thể:***

- Chi phí cơ sở hạ tầng đường sắt dự kiến 2022 là 64,32 tỷ đồng (tạm tính theo doanh thu vận tải 4% đến 30/6/2022 và 8% từ 01/7/2022-31/12/2022 ), tăng 31,581 tỷ đồng (tăng 96,5% so với thực hiện năm 2021).
- Chi phí thanh toán Tổng Công ty ĐSVN dự kiến 2022 là 630,0 tỷ đồng, tăng 221,248 tỷ đồng, tăng 54,1% so với thực hiện năm 2021 (do giá nhiên liệu 2022 và khối lượng tàu khách dự kiến sẽ tăng cao so cùng kỳ).
- Chi phí thanh toán tác nghiệp làm hộ giữa các Công ty vận tải dự kiến 2022 là 73,299 tỷ đồng, tăng 3,878 tỷ đồng và tăng 6% so với thực hiện năm 2021.
- Chi phí vận tải tại Công ty VTSG năm 2022 dự kiến 471,747 tỷ đồng, tăng 63,942 tỷ đồng và tăng 15,7% so với thực hiện năm 2021, trong đó:
  - + Khấu hao TSCĐ dự kiến 2022 là 74,409 tỷ đồng, giảm 4,473 tỷ đồng và bằng 94,3% so với thực hiện năm 2021.
  - + Bảo hiểm XH, YT... dự kiến năm 2022 là 28,549 tỷ đồng, tăng 0,98 tỷ đồng và tăng 3,6% so với thực hiện 2021.
  - + Chi phí thuê đất, thuê đất và thuê MB dự kiến 17,222 tỷ đồng (giảm 10,613 tỷ đồng và bằng 61,9% so năm 2021).
  - + Trợ cấp thôi việc: Năm 2022 dự kiến khoảng 4,053 tỷ đồng, giảm 0,217 tỷ đồng và bằng 94,9% so với thực hiện năm 2021.
  - + Tiền lương vận tải dự kiến 2022 là: 165,0 tỷ đồng, tăng 43,0 tỷ đồng và tăng 35,2% so với năm 2021.
  - + Các chi phí như Vật liệu, Nhiên liệu, DVMN, chi khác của Công ty dự kiến 2022 là 166,554 tỷ đồng, tăng 34,345 tỷ đồng và tăng 26,0% so với năm 2021.
- Chi phí tài chính (lãi vay dự án) dự kiến 2022 là 50,6 tỷ đồng, tăng 4,137 tỷ đồng và tăng 8,9% so với năm 2021.
- Chi phí khác dự kiến 2022 là 0,55 tỷ đồng, tăng 0,055 tỷ đồng và bằng 110,9% so với năm 2021.
- Chi phí dịch vụ hỗ trợ vận tải: dự kiến 2022 là 75,959 tỷ đồng, giảm 2,476 tỷ đồng và bằng 96,8 % so với năm 2021.



### **1.3 Lợi nhuận trước thuế: ( - 77,000 tỷ đồng).**

*(Chi tiết theo Phụ lục số 02 kèm theo)*

### **2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022:**

- Số liệu trích khấu hao tài sản cố định dự kiến trong năm 2022 cùng với kế hoạch bố trí bổ sung vốn còn thiếu cũng như trả nợ gốc các dự án đầu tư đã quyết toán hoàn thành những năm 2020 trở về trước nên không còn nguồn vốn để bố trí cho các dự án đầu tư mới năm 2022, Công ty VTSG xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 (Kế hoạch sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2022), cụ thể như sau:

- + Nguồn vốn khấu hao TSCĐ sử dụng năm 2022 : 87.812,44 triệu đồng.
- + Kế hoạch sử dụng năm 2022 : 87.525,96 triệu đồng.
- + Còn lại dự phòng : 286,48 triệu đồng.

*(Chi tiết theo các Phụ lục số 03 đến 04 kèm theo)*

- Tiếp tục triển khai thực hiện các thủ tục tiếp theo cho các dự án có sử dụng đất.

## **II. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2022:**

Trên cơ sở định hướng các giải pháp thực hiện kế hoạch của Hội đồng quản trị đề ra, Ban điều hành sẽ cụ thể hóa từng nội dung giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2022, cụ thể trong các lĩnh vực quản lý SXKD như sau:

### **1. Vận tải hành khách, hàng hóa:**

Tiếp tục theo dõi diễn biến dịch bệnh trong nước và trên thế giới, khi nhu cầu tăng chạy thêm tàu, khôi phục BDCT hàng ngày nhằm tăng doanh thu, sản lượng, thực hiện các chính sách khuyến mại, kích cầu khôi phục thị trường vận tải hành khách. Bám sát kế hoạch nâng cấp cơ sở hạ tầng gói 7.000 tỷ của TCT ĐSVN để xây dựng kế hoạch chạy tàu phù hợp trên từng tuyến, giảm thiểu tác động của việc gián đoạn, hạn chế chạy tàu đảm bảo kế hoạch SXKD. Tập trung thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2022, đặc biệt chú trọng đến công tác vận tải trong dịp vận tải lễ 30-4, 01-5 và hè 2022 để tổ chức bán vé và chạy tàu có hiệu quả. Mở rộng hệ thống đại lý, phát triển nhanh đại lý bán vé trực tuyến, thanh toán qua nhiều kênh. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá sản phẩm, thông tin kịp thời đến khách hàng những tiện ích, chính sách, hình ảnh đoàn tàu, gương người tốt việc tốt, Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác; ưu tiên và có chế độ riêng cho khách hàng truyền thống và các tập thể lớn.



Điều chỉnh tăng cước vận tải hàng hóa; tăng cường tiếp thị, khai thác luồng hàng mới; tổ chức khai thác hiệu quả đối với các đoàn tàu chuyên tuyến, chạy đủ hành trình đã đăng ký; theo dõi diễn biến nhu cầu của thị trường, tận dụng chiều dài điều chỉnh, điều chỉnh giá cước phù hợp thị trường nhằm góp phần nâng cao sản lượng vận tải và giảm chi phí điều chỉnh. Ngoài các đôi tàu được phân bổ theo BĐCT, tổ chức chạy thêm một số đoàn tàu hàng nhanh để tăng sản lượng doanh thu. Tập trung giải quyết tình trạng đọng dỡ kéo dài tại các khu vực trọng điểm, thực hiện nghiêm túc quy định về kỳ hạn chuyên chở, xếp dỡ và thu phí đọng xe, giảm thời gian quay vòng toa xe. Phối hợp với các đơn vị liên quan, nâng cao tỷ lệ tàu hàng đến đúng giờ đặc biệt trong thời gian thực hiện dự án 7.000 tỷ.

## **2. Công tác An toàn chạy tàu, ANTT, PCCN:**

Siết chặt kỷ cương đảm bảo ATGTĐS theo phương châm “Chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó” trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ công tác đảm bảo TTATGTĐS. Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đảm bảo ANTT, ATGTĐS từ Công ty đến các đơn vị. Thực hiện nghiêm Quy định xử lý trách nhiệm Người quản lý công ty, Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong công tác đảm bảo an toàn. Xây dựng biện pháp đảm bảo ATGTĐS phù hợp nhiệm vụ SXKD của đơn vị; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc QTQP, nội quy lao động và các văn bản của cấp trên về công tác đảm bảo ATGTĐS đến toàn thể CBCNV, NLĐ Công ty. Chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác tổ chức học tập nghiệp vụ, triển khai văn bản, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra sát hạch định kỳ với từng đối tượng cụ thể và kiểm tra việc thực hiện trong thực tế, nhằm phát hiện sai phạm và bổ sung, chấn chỉnh kịp thời. Tăng cường giám sát, kiểm tra bảo đảm chất lượng sửa chữa, khám xét, chỉnh bị phương tiện; tổ chức phân tích kịp thời các vụ sự cố, tai nạn, tìm đúng nguyên nhân để có biện pháp khắc phục hiệu quả tránh lặp lại và xử lý trách nhiệm cụ thể từ cá nhân đến người đứng đầu bộ phận, đơn vị và thông báo trong toàn đơn vị, tăng tính răn đe, rút kinh nghiệm, chủ động trong công tác phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn sự cố do chủ quan.

## **3. Công tác kế hoạch, đầu tư phát triển:**

Xây dựng các kịch bản thực hiện kế hoạch: SXKD, đầu tư phát triển, sửa chữa lớn để linh hoạt điều chỉnh và áp dụng trong năm 2022. Duy trì các biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả, kiểm chế phát sinh tăng chi phí so với kế hoạch và quyền được chi từng quý và cả năm; kiểm soát phân bổ công tác sửa chữa định kỳ toa xe các loại phù hợp với thực trạng toa xe hiện nay; Ký kết các hợp đồng tác nghiệp làm hộ giữa 03 Công ty vận tải nhằm tăng doanh thu và không phải bù lỗ cho sản phẩm tác nghiệp làm hộ. Nghiên cứu, phân tích các phương án tính toán đơn giá Điều hành GTVT, kiến nghị TCT ĐSVN duyệt đơn giá hợp lý tạo điều kiện để



Công ty VTSG đề ra các chính sách giảm giá vé, tăng sức cạnh tranh. Cân đối các phương án đầu tư, cải tạo toa xe, máy móc thiết bị hiệu quả, phù hợp tình hình tài chính. Phối hợp với các đơn vị, TCT ĐSVN hoàn thiện thủ tục đất đai với địa phương đối với các cơ sở nhà đất của Công ty quản lý.

#### **4. Công tác Đầu máy-Toa xe:**

Cân đối việc sửa chữa / vận dụng khai thác toa xe để có hiệu quả đặc biệt là các toa xe hết niên hạn sử dụng theo Nghị định 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ; Thực hiện công tác thanh lý toa xe 2020-2022, xây dựng kế hoạch thanh lý toa xe phù hợp. Cải tạo chất lượng nội thất toa xe khách, đặc biệt là các toa xe chưa được cải tạo nâng cấp, các toa xe nâng cấp cải tạo trước năm 2013. Hoán cải, chuyển đổi một số toa xe để bổ sung vào khai thác vận dụng. Chỉ đạo công tác sửa chữa toa xe khách phục vụ chạy tàu Hè, lễ năm 2022, bảo đảm 100% xe vận dụng.

#### **5. Công tác Công nghệ thông tin-Thống kê:**

Phối hợp cùng FPT, đảm bảo Hệ thống bán vé điện tử, Hóa đơn điện tử, phần mềm lõi quản trị vận tải hàng hóa, phần mềm quản lý hành lý hoạt động liên tục, ổn định. Tiếp tục phối hợp với FPT, Viettel và Công ty VTHN triển khai hiệu quả dịch vụ chăm sóc khách hàng bằng tin nhắn SMS. Nghiên cứu, mở rộng hợp tác với các đối tác thứ ba trong việc phân phối sản phẩm vé bán của ngành đường sắt; tiếp tục hoàn thiện các chương trình phần mềm đang áp dụng, làm việc với các nhà thầu, phát huy tối đa các tính năng phục vụ SXKD; phối hợp các Công ty vận tải thực hiện công tác thống kê, kiểm đếm sản phẩm làm hộ, kịp thời phát hiện và xử lý các sai lệch (nếu có).

#### **6. Công tác Tài chính:**

Tập trung quản lý chặt chẽ công tác tài chính, kế toán từ Công ty đến các đơn vị, đảm bảo thực hiện đúng chế độ quy định. Hoàn thành Báo cáo tài chính và công bố thông tin đại chúng đúng thời gian quy định. Cân đối các nguồn vốn, huy động nguồn vay đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD, cân đối trả phí điều hành cho TCT ĐSVN. Quyết toán thuế năm 2021. Kiểm soát chi phí SXKD các đơn vị, không để vượt chi.

#### **7. Công tác quản trị doanh nghiệp:**

Chỉ đạo các đơn vị rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý, lao động tinh gọn, xây dựng kế hoạch sử dụng lao động phù hợp, tổ chức sản xuất hiệu quả, tăng năng suất, ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động. Bám sát tình hình kế hoạch kinh doanh, kế hoạch chạy tàu, có phương án sử dụng lao động phù hợp với khối lượng công việc từng giai đoạn; hỗ trợ người lao động tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ luân phiên do ảnh hưởng dịch Covid-19 và việc triển khai thi công gói 7.000 tỷ của TCT

ĐSVN; kiểm soát, quản lý quỹ tiền lương không để vượt chi; chăm lo chế độ, quyền lợi, thu nhập cho người lao động trong năm 2022; thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chế độ chính sách đối với NLD.

Trên đây là kết quả thực hiện SXKD và đầu tư phát triển năm 2021; Xây dựng nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2022, Ban điều hành Công ty VTSG trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Thái Văn Truyền**



**PHỤ LỤC 01-TỔNG HỢP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHẤU HAO TSCĐ NĂM 2021  
THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021**

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tăng giảm
		3	4	5 = 3 - 4
1	Kế hoạch/ Thực hiện nguồn sử dụng năm 2021: sum(1.1:1.6)	87.811,40	87.661,54	149,86
1.1	Kế hoạch/Thực hiện trích KH TSCĐ năm 2021	80.801,68	80.651,82	149,86
1.2	Số chuyển tiếp còn lại từ 2020 sang 2021 (534,38 triệu đồng)	534,38	534,38	0,00
1.3	Chênh lệch số trích khấu hao: Số thực tế 2020 giảm so số KH 2020	-506,42	-506,42	0,00
1.4	Chênh lệch số trả nợ gốc các dự án toa xe 2017-2020	4.181,75	4.181,75	0,00
1.5	Thu hồi vốn đầu tư xe ô tô 7 chỗ (dùng thực hiện năm 2020)	1.300,00	1.300,00	0,00
1.6	Thu hồi vốn chuẩn bị đầu tư NCCT toa xe 2021 đã bỏ trí năm 2020	1.500,00	1.500,00	0,00
2	<b>Kế hoạch / Thực hiện sử dụng năm 2021: Sum ( 2.1:2.6)</b>	<b>87.694,42</b>	<b>75.691,42</b>	<b>12.003,00</b>
2.1	Trả nợ gốc các dự án vay vốn (Công ty VTSG vay):	41.504,08	32.501,08	9.003,00
2.1.1	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách năm 2016	11.818,80	11.818,80	0,00
2.1.2	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách năm 2017	14.681,28	14.681,28	0,00
2.1.3	Dự án đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018	3.004,00	751,00	2.253,00
2.1.4	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020	12.000,00	5.250,00	6.750,00
2.2	Trả TCT ĐSVN mua lại thiết bị WC trên TX khách (năm thứ 4)	14.400,00	14.400,00	0,00
2.3	Bổ sung vốn cho dự án đầu tư mới 08 toa xe HL năm 2020	10.790,34	10.790,34	0,00
2.4	B/s vốn cho dự án đầu tư mới 30 TX khách 2016 thiếu vốn đối ứng	18.000,00	18.000,00	0,00
2.4.1	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách 2016 (phần thiếu vốn của dự án là 73.564.313.061 đồng; đã bỏ trí năm 2019 là 13 tỷ đồng, năm 2020 là: 20.1881 tỷ đồng; năm 2021 là 18 tỷ đồng, còn lại bổ sung 2022)	18.000,00	18.000,00	0,00
2.5	Bỏ trí vốn chuẩn bị đầu tư NCCT toa xe năm 2021-2022	3.000,00	0,00	3.000,00
2.6	Các dự án đầu tư mới năm 2021	0,00	0,00	0,00
	<b>Còn lại dự phòng (1) - (2)</b>	<b>116,98</b>	<b>11.970,12</b>	<b>-11.853,14</b>

\* Ghi chú: **Giãn trả nợ gốc năm 2021 sang năm 2022 của 02 dự án:**

- Dự án: "Đầu tư mới 50 toa xe hàng Mc năm 2018" số tiền là: 2.253.000.000 đồng

- Dự án: "Đầu tư mới 30 toa xe khách 2018-2020" số tiền là : 6.750.000.000 đồng.

\* Thu hồi vốn chuẩn bị đầu tư NCCT toa xe năm 2021-2022: 3.000.000.000 đồng ( do không triển khai thực hiện).



PL02- TỔNG HỢP CÂN ĐỐI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Sài Gòn

Đvt: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Chênh lệch	% So sánh
1	2	3	4	5=4-3	6=4/3
<b>A</b>	<b>Tổng Thu SXKD</b>	<b>922.756</b>	<b>1.300.328</b>	<b>377.572</b>	<b>140,9%</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu bán hàng và CCDV</b>	<b>893.580</b>	<b>1.279.586</b>	<b>386.006</b>	<b>143,2%</b>
1.1	Doanh thu vận tải	746.217	1.121.900	375.684	150,3%
1.1.1	Doanh thu vận tải Hàng hóa	382.865	420.000	37.135	109,7%
1.1.2	Doanh thu vận tải Hành khách	326.790	673.500	346.710	206,1%
1.1.3	Doanh thu vận tải Hành lý	11.244	13.500	2.256	120,1%
1.1.4	Thu Phí sử dụng PM BVĐT Q4 năm 2021	331			
1.1.5	Thu khác (Bãi dãi, cứu viện, Hàm...)	24.986	14.900	-10.086	59,6%
1.2	Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải	83.225	79.779	-3.446	95,9%
1.3	Doanh thu làm hộ tác nghiệp	64.138	77.907	13.768	121,5%
1.3.1	Công ty VTĐS Hà Nội	56.156	66.316	10.159	118,1%
1.3.2	Công ty Ratraco	7.982	11.591	3.609	145,2%
	+ Tác nghiệp kỹ thuật	7.125	10.491	3.366	147,2%
	+ Cho thuê toa xe H	857	1.100	243	128,4%
<b>II</b>	<b>Thu tài chính</b>	<b>740</b>	<b>741</b>	<b>1</b>	<b>100,2%</b>
<b>III</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>28.436</b>	<b>20.000</b>	<b>-8.436</b>	<b>70,3%</b>
1	Vận tải (Phí trả vé..)	25.752	10.000	-15.752	38,8%
2	Hỗ trợ vận tải (thanh lý...)	2.684	10.000	7.316	372,5%
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí SXKD</b>	<b>1.061.692</b>	<b>1.377.328</b>	<b>315.636</b>	<b>129,7%</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí bán hàng và CCDV</b>	<b>1.014.729</b>	<b>1.326.172</b>	<b>311.443</b>	<b>130,7%</b>
1.1	Phí cơ sở hạ tầng đường sắt	32.739	64.320	31.581	196,5%
1.2	Thanh toán Tổng Công ty ĐSVN	412.568	636.707	224.140	154,3%
1.2.1	Chi phí điều hành	408.753	630.000	221.248	154,1%
1.2.2	Chi phí thuê phần mềm	2.831	5.723	2.892	202,1%
	Chi phí thuê phần mềm BVĐT	2.719	5.603	2.884	206,1%
	Chi phí thuê phần mềm Lỗi QTHH	113	120	8	106,7%
1.2.3	Chi phí sử dụng đầu máy toa xe LVQT	984	984	0	100,0%
1.3	Thanh toán Cty VTHN	67.814	71.531	3.717	105,5%
1.3.1	Chi phí tác nghiệp hộ	67.814	71.531	3.717	105,5%
1.4	Thanh toán Cty Ratraco	1.607	1.768	161	110,0%
1.5	Thanh toán ĐHGTTĐS Đà Lạt - TMát	52	178	126	344,8%
1.6	Thanh toán thi công hầm Babonneau	12.576	2.702		



STT	NỘI DUNG	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Chênh lệch	% So sánh
1	2	3	4	5=4-3	6=4/3
1.6.1	Với XNĐM Sài Gòn	11.251	2.420		
1.6.2	Với TCT ĐSVN	1.325	282		
<b>1.7</b>	<b>Thanh toán khác</b>	<b>1.095</b>	<b>1.259</b>	<b>164</b>	<b>115,0%</b>
1.7.1	Chi phí thuê hệ thống HĐ của VNPT	78	90	12	115,0%
1.7.3	Chi phí trả đối tác thu hộ	1.017	1.169	152	115,0%
<b>1.8</b>	<b>Chi phí vận tải tại Công ty VTSG</b>	<b>407.843</b>	<b>471.747</b>	<b>63.904</b>	<b>115,7%</b>
<b>1.8.1</b>	<b>Nhóm 1</b>	<b>153.596</b>	<b>136.997</b>	<b>-16.599</b>	<b>89,2%</b>
a	Khấu hao TSCĐ	78.882	74.409	-4.473	94,3%
b	Bảo hiểm YT+ BHXH...	27.569	28.549	980	103,6%
c	Chi phí Thuê đất, thuê đất, thuê MB	27.834	17.222	-10.613	61,9%
d	Trợ cấp thôi việc	4.270	4.053	-217	94,9%
e	Sửa chữa lớn TSCĐ (không lương)	15.040	12.764	-2.276	84,9%
	1/3 Chi phí SCL năm 2022		5.376	5.376	
	1/3 Chi phí SCL năm 2021	1.805	1.804	0	
	1/3 Chi phí SCL năm 2020	5.584	5.584	0	
	1/3 Chi phí SCL năm 2019	7.652		-7.652	
<b>1.8.2</b>	<b>Nhóm 2</b>	<b>254.247</b>	<b>334.750</b>	<b>80.503</b>	<b>131,7%</b>
a	Tiền lương	122.000	165.000	43.000	135,2%
b	Các yếu tố còn lại (VL,NL,DVMN,Chi #)	132.247	166.554	34.307	125,9%
	Trong đó SCN toa xe	36.869	39.193	2.324	106,3%
c	DK phát sinh ngoài KH: giá NL, xe tai nạn		3.196		
<b>1.9</b>	<b>Chi phí dịch vụ hỗ trợ vận tải</b>	<b>78.435</b>	<b>75.959</b>	<b>-2.476</b>	<b>96,8%</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí tài chính ( trả lãi vay)</b>	<b>46.463</b>	<b>50.600</b>	<b>4.137</b>	<b>108,9%</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>500</b>	<b>555</b>	<b>55</b>	<b>110,9%</b>
1	Vận tải	29	30	1	0,0%
2	Hỗ trợ vận tải	471	525	54	111,4%
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>-138.936</b>	<b>-77.000</b>		<b>55,4%</b>

**\* Ghi chú:**

- Chi phí điều hành trả TCT ĐSVN năm 2022 tạm tính bằng 57% doanh thu vận tải.
- Phí CSHT đường sắt năm 2022 tính 4% x 6 tháng đầu năm; 8% x 6 tháng cuối năm.



**PHỤ LỤC 03- TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHẤU HAO TSCĐ & VỐN VAY NĂM 2022**  
**THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG TY VTSG NĂM 2022**

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Hạng mục đầu tư	Vốn khấu hao TSCĐ năm 2022	Vốn vay cho các dự án đầu tư	Tổng Cộng
		3	4	5 = 3+4
1	<b>Nguồn sử dụng năm 2022: sum(1.1:1.5)</b>	87.812,44	0,00	87.812,44
1.1	Kế hoạch trích Khấu hao TSCĐ năm 2022 (Phụ lục 04)	75.983,54	0,00	75.983,54
1.2	Số chuyển tiếp còn lại của năm 2021 chuyển sang 2022 (116,98 triệu đồng)	116,98		116,98
1.3	Chênh lệch số trích khấu hao: Số thực tế 2021 giảm so với số KH 2021	-291,08		-291,08
1.4	Chênh lệch số trả nợ gốc các dự án toa xe thực hiện giảm so với số KH 2021	9.003,00		9.003,00
1.5	Thu hồi vốn chuẩn bị đầu tư NCCT toa xe 2021 đã bỏ trí năm 2021	3.000,00	0,00	3.000,00
2	<b>Kế hoạch sử dụng năm 2022: Sum ( 2.1:2.5)</b>	87.525,96	0,00	87.525,96
2.1	Trả nợ gốc các dự án vay vốn (Công ty VTSG vay): - Phụ lục 04	52.007,08	0,00	52.007,08
2.1.1	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách năm 2016	11.818,80		11.818,80
2.1.2	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách năm 2017	14.681,28		14.681,28
2.1.3	Dự án đầu tư mới 50 toa xe Mc năm 2018	5.257,00		5.257,00
2.1.4	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách giai đoạn 2018-2020	20.250,00		20.250,00
2.2	Trả TCT ĐSVN mua lại thiết bị WC trên TX khách (năm thứ 5- cuối cùng)	13.142,66	0,00	13.142,66
2.3	Bỏ sung vốn cho dự án đầu tư mới 30 TX khách 2016 thiếu vốn đối ứng	22.376,21	0,00	22.376,21
2.3.1	Dự án đầu tư mới 30 toa xe khách 2016 (phần thiếu vốn của dự án là 73.564.313.061 đồng: đã bỏ trí 3 năm 2019-2021 là 51.188.100.000 đồng: còn lại 22.376.213.061 đồng bỏ sung toàn bộ trong năm 2022)	22.376,21	0,00	22.376,21
2.4	Bỏ sung vốn cho các dự án đầu tư mới năm 2021	0,00	0,00	0,00
2.5	Bỏ trí vốn cho các dự án đầu tư mới năm 2022	0,00	0,00	0,00
	<b>Còn lại dự phòng (1) - (2)</b>	286,48	0,00	286,48

\* Ghi chú:

Chênh lệch số trích khấu hao: Số thực tế 2021 giảm so Kế hoạch 2021 là: 80.801.684.094 đồng - 80.510.600.651 đồng = 291.083.443 đồng  
 Chênh lệch số trả nợ gốc các dự án: Số thực tế 2021 giảm so KH 2021 là: 41.504.080.000 đồng - 32.501.080.000 đồng = 9.003.000.000 đồng  
 Chưa bỏ trí vốn bỏ sung cho các dự án NCCT toa xe từ 2014 đến 2017: 141.422.686.903 đồng



PHỤ LỤC 04- CHI PHÍ KHẤU HAO TSCĐ VÀ TRẢ GỐC VAY NĂM 2021-2022

A. SỐ LIỆU KHẤU HAO TSCĐ THỰC HIỆN NĂM 2021 & KẾ HOẠCH NĂM 2022

Đvt: đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN 2021	KH NĂM 2022
1	Cơ quan Cty VTSG	1.525.841.423	1.277.879.088
2	XN Toa xe Sài Gòn	74.268.524.449	71.393.860.505
3	XN Toa xe Đà Nẵng	2.713.505.669	1.862.496.420
4	CN vận tải ĐS Sài Gòn	42.760.680	42.760.680
5	CN vận tải ĐS Sóng Thần	9.386.084	0
6	CN vận tải ĐS Bình Thuận	499.521.103	0
7	CN vận tải ĐS Nha Trang	125.139.900	125.139.900
8	CN vận tải ĐS Đà Nẵng	199.877.487	197.105.796
9	CN vận tải ĐS Miền Bắc	251.157.000	251.157.000
10	Đoàn tiếp viên Phương Nam	874.886.856	833.140.896
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>80.510.600.651</b>	<b>75.983.540.285</b>

B. SỐ TRẢ NỢ GỐC VAY CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2021 & DỰ KIẾN KH 2022:

Đvt: đồng

STT	NỘI DUNG	THỰC HIỆN NĂM 2021	DỰ KIẾN KH NĂM 2022
1	Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách 2016 (Quyết toán 297,059 tỷ đồng- vay 176 tỷ trong 15 năm + Trả nợ gốc	11.818.800.000	11.818.800.000
2	Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách 2017 (Q/toán 292,035 tỷ đồng - vay 219,580 tỷ trong 15 năm) + Trả nợ gốc	14.681.280.000	14.681.280.000
3	Dự án Đầu tư mới 50 toa xe hàng Mc năm 2018 (QT 54,052 tỷ - vay 43,5346 tỷ trong 15 năm) + Trả nợ gốc	751.000.000	5.257.000.000
4	Dự án Đầu tư mới 30 toa xe khách 2018-2020 (QT 282,348 tỷ - vay 195,444 tỷ trong 15 năm) + Trả nợ gốc: ( bắt đầu từ Tháng 11/2019)	5.250.000.000	20.250.000.000
	<b>TỔNG CỘNG: sum( 1:4)</b>	<b>32.501.080.000</b>	<b>52.007.080.000</b>

\* Ghi chú: Giãn trả nợ gốc năm 2021 sang năm 2022 của 02 dự án:

- Dự án: "Đầu tư mới 50 toa xe hàng Mc năm 2018" số tiền là: 2.253.000.000 đồng

- Dự án: "Đầu tư mới 30 toa xe khách 2018-2020" số tiền là : 6.750.000.000 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**V/v xin ý kiến biểu quyết  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;  
Căn cứ các tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị đề xuất và đệ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021;
2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021;
3. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
4. Kế hoạch kinh doanh năm 2022;
5. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022;
6. Báo cáo v/v phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022;
7. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch năm 2022;
8. Việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;
9. Việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2021-2026;
10. Việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2021-2026.
11. Tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn; tiếp tục rà soát mô hình tổ chức của Công ty, giảm đến mức thấp nhất lao động gián tiếp, hỗ trợ trong quá trình Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*(Kèm theo các nội dung chi tiết)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phê duyệt, thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai cụ thể các nội dung đã được thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đào Anh Tuấn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN BIỂU QUYẾT**  
**tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**  
*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày 24 tháng 6 năm 2022)*

**Nội dung 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021  
*(Báo cáo kèm theo)*

**Nội dung 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021  
*(Báo cáo kèm theo)*

**Nội dung 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán  
*(Báo cáo tài chính năm 2021 đã công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội và website của Công ty)*

Một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2021:

<b>I Tổng doanh thu</b>	<b>922.756.030.404</b>
1 Doanh thu bán hàng hàng và cung cấp dịch vụ	893.579.901.961
2 Doanh thu hoạt động tài chính	740.050.495
3 Thu nhập khác	28.436.077.948
<b>II Tổng chi phí</b>	<b>1.061.691.660.688</b>
1 Giá vốn	930.624.493.566
2 Chi phí bán hàng	50.455.246.088
3 Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.648.630.139
4 Chi phí tài chính	46.462.868.249
5 Chi phí khác	500.422.646
<b>III Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>-138.935.630.284</b>
<b>IV Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>-138.935.630.284</b>
<b>V Tỷ suất LN/Vốn Điều lệ BQ</b>	<b>-27,62%</b>
<b>VI Tỷ suất LN/Vốn CSH BQ</b>	<b>-27,53%</b>
<b>VII Tỷ lệ trả cổ tức</b>	<b>0,00%</b>
<b>VIII Tổng phát sinh phải nộp NS</b>	<b>46.127.874.158</b>
<b>IX Tổng quỹ lương</b>	<b>138.968.583.692</b>
<b>X Số lao động cuối kỳ</b>	
<b>XI Thu nhập BQ</b>	
<b>XII Vốn điều lệ</b>	<b>503.100.000.000</b>



#### **Nội dung 4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

Căn cứ kết quả SXKD năm 2021, với thực lực hiện có và đánh giá các yếu tố thuận lợi, khó khăn trong năm 2022, Công ty VTSG xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2022 như sau:

- + Tổng doanh thu: **1.300,328** tỷ đồng (bằng 140,9% so với năm 2021).
- + Tổng chi phí: **1.377,328** tỷ đồng (bằng 129,7% so với năm 2021).
- + Lợi nhuận trước thuế: **- 77,000** tỷ đồng (bằng 55,4% so với năm 2021).

*(Kế hoạch SXKD năm 2022 chi tiết theo Phụ lục số 01 kèm theo)*

#### **Nội dung 5. Thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022**

Căn cứ Nguồn trích khấu hao TSCĐ dự kiến năm 2022 chủ yếu bố trí trả gốc vay các dự án và bố trí vốn còn thiếu vốn đối ứng của các dự án đã hoàn thành từ năm 2020 trở về trước nên không còn nguồn vốn để đầu tư mới năm 2022, Công ty VTSG xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 (Kế hoạch sử dụng nguồn vốn khấu hao TSCĐ năm 2022), cụ thể như sau:

- Nguồn vốn khấu hao TSCĐ sử dụng năm 2022 : **87.812,44 triệu đồng.**
- Kế hoạch sử dụng năm 2022 : **87.525,96 triệu đồng.**
- Còn lại dự phòng : **286,48 triệu đồng.**

*(Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 theo các Phụ lục số 02 đến 03 kèm theo)*

**Nội dung 6.** Thông qua Báo cáo v/v phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2022

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 lỗ: 138.935.630.284 đồng; Lỗ lũy kế cuối năm 2020 chuyển sang 2021 là: 253.677.934.593 đồng. Do đó, lỗ lũy kế tính đến cuối năm 2021 của Công ty là 392.613.564.877 đồng. Vì vậy, Công ty không có lợi nhuận để phân phối và chi trả cổ tức năm 2021.

Năm 2022, Công ty không chia cổ tức và trích lập các quỹ để bù đắp khoản lỗ lũy kế.

**Nội dung 7:** Thông qua Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch năm 2022

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Công ty VTSG xác định tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 như sau:

a) Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2021	Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021
I	Hội đồng quản trị			725.952.000
	Thành viên (Đại diện phần vốn)	2	16.215.000	389.160.000



	Thành viên (không đại diện phần vốn)	2	14.033.000	336.792.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>			<b>230.280.000</b>
	Trưởng ban kiểm soát	1	14.033.000	194.580.000
	Kiểm soát viên (*)	2	1.487.500	35.700.000
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>			<b>956.232.000</b>

b) Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2022	Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>871.200.000</b>
	Thành viên (Đại diện phần vốn)	2	19.500.000	468.000.000
	Thành viên (không đại diện phần vốn)	2	16.800.000	403.200.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>			<b>243.600.000</b>
	Trưởng ban kiểm soát	1	16.800.000	201.600.000
	Kiểm soát viên (*)	2	1.750.000	42.000.000
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>			<b>1.114.800.000</b>

(\*): Kiểm soát viên không chuyên trách

**Nội dung 8.** Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022

Công ty VTSG đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách tổ chức kiểm toán độc lập sau đây và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách này để thực hiện soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2022:

**1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết. Được Bộ tài chính chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán năm 2022 của Bộ tài chính.

- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC trong lĩnh vực vận tải theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) nói chung và đối với Ngành Đường sắt nói riêng.

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty VTSG về phạm vi và tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.



## 2. Danh sách công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát đề xuất danh sách 03 đơn vị kiểm toán sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

1) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khoẻ, phường 13, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

2) Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Địa chỉ: 26 Nguyễn Huy Tụ, phường Đa Kao, quận 1, Tp.HCM

3) Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán & Kiểm toán Phía Nam

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Tờ trình của Ban kiểm soát kèm theo)*

**Nội dung 9.** Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026.

*(Tờ trình kèm theo)*

**Nội dung 10.** Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026.

*(Tờ trình kèm theo)*

**Nội dung 11:** Thông qua việc tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn; tiếp tục rà soát mô hình tổ chức của Công ty, giảm đến mức thấp nhất lao động gián tiếp, hỗ trợ trong quá trình Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*(Tờ trình kèm theo)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phê duyệt, thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai cụ thể các nội dung đã được thông qua./.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2022

Dự thảo

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, tôi xin báo cáo Quý cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2022 như sau:

**Phần thứ nhất  
Kết quả hoạt động và công tác quản trị năm 2021**

**I. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021:**

**1. Về hoạt động kinh doanh**

Công ty VTSG bước vào năm 2021 với khó khăn chồng chất khó khăn. Dự án 7000 tỷ bước vào giai đoạn thực hiện, các ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 trong năm 2020 chưa thể khắc phục hết lại xuất hiện các đợt dịch bùng phát mạnh lần 3, 4 ngay trong thời gian vận tải Tết, chuẩn bị bước vào hè và kéo dài trong nhiều tháng, nhiều địa phương thực hiện Chỉ thị 16 và giãn cách xã hội đã gây ra hậu quả nặng nề đối với vận tải hành khách, tác động mạnh đến việc sụt giảm sản lượng, doanh thu, hiệu quả kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, các dự án đầu tư đóng mới phương tiện toa xe khách cũng tạo cho Công ty áp lực phải tăng trả khấu hao và lãi vay ngân hàng; giá cả nhiên liệu và các dịch vụ mua ngoài tăng gây khó khăn trong việc kiểm soát chi phí và ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và thực hiện các chính sách giá cước.

Trước những khó khăn trên, Công ty đã sớm xây dựng nhiều kịch bản cho kế hoạch SXKD năm 2021 để đảm bảo tận thu ngay khi có cơ hội tổ chức chạy tàu giữa các đợt dịch, thay đổi phương thức giao kế hoạch chi cho gần hết các chi nhánh nhằm giảm thiểu các ảnh hưởng đến chi phí do sản lượng của các chi nhánh bị giảm sâu trong giai đoạn dịch bệnh khó lường và kéo dài. Chủ động chuyển hướng, tập trung sang khai thác kinh doanh vận tải hàng hóa nên sản lượng, doanh thu vận tải hàng hóa tăng trưởng so cùng kỳ. Chỉ đạo các đơn vị xây dựng phương án sử dụng lao động phù hợp với khối lượng công việc bị giảm do tác động dịch bệnh Covid-19 và kế hoạch triển khai thi công gói 7.000 tỷ; phương



án bố trí cho người lao động nghỉ luân phiên, tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không hưởng lương.

Tổng doanh thu năm 2021 đạt 922.755 triệu đồng, bằng 82 % kế hoạch được thông qua và bằng 73 % so với năm 2020; lợi nhuận đạt (138.935) triệu đồng, bằng 61 % kế hoạch được thông qua và bằng 64 % so với năm 2020.

## 2. Về đầu tư phát triển:

### a) Công tác kế hoạch:

Công ty triển khai kế hoạch SXKD, giao các đơn vị sau khi thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và HĐQT Công ty duyệt kế hoạch chi tiết. Năm 2021, Công ty thay đổi phương thức giao kế hoạch chi cho gần hết các chi nhánh nhằm giảm thiểu các ảnh hưởng đến chi phí do sản lượng của các chi nhánh bị giảm sâu trong giai đoạn dịch bệnh khó lường và kéo dài; thẩm định, phê duyệt đơn hàng mua sắm vật tư năm 2021, giao cho các Chi nhánh tự tiến hành mua sắm từng đợt, bám sát nhu cầu sử dụng và giảm áp lực tài chính. Duyệt thanh toán SCL toa xe và ngoài đơn giá SCN toa xe, thực hiện kiểm soát chi phí SXKD và duyệt quyền được chi cho các đơn vị được thực hiện chặt chẽ và đúng tiến độ.

Kiến nghị, thương thảo để đảm bảo quyền và lợi ích cao nhất trong các hợp đồng thuê và cho thuê toa xe liên vận quốc tế; hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ ĐHGTTĐS và các dịch vụ hỗ trợ liên quan với TCT ĐSVN; hợp đồng cung cấp dịch vụ ĐHGTTĐS đường nhánh Đà Lạt-Trại Mát; hợp đồng cho thuê 20 toa xe Hb; các hợp đồng liên quan đến vận chuyển tổ chức thi công hầm Baboneau. Ký phụ lục hợp đồng với TCT ĐSVN gia hạn thêm thời gian thực hiện hợp đồng 12 tháng cho hợp đồng sử dụng dịch vụ gửi tin nhắn SMS chăm sóc khách hàng trên hệ thống bán vé điện tử. Hoàn thiện đơn giá SPTN về tác nghiệp khám chữa và bảo dưỡng toa xe hàng giữa các Công ty vận tải.

### b) Công tác đầu tư:

Năm 2021, Công ty tập trung toàn bộ nguồn KHTSCĐ để trả nợ gốc và bố trí vốn còn thiếu cho các dự án của những năm trước nhằm giảm số tiền đang chiếm dụng vốn lưu động đã thanh toán cho các dự án nên không đầu tư mới. Ký kết Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại 831 Trường Chinh; rà soát và kiến nghị với các cơ quan chức năng xem xét điều chỉnh lại tiền thuê đất, thuế đất tại khu đất Faifo-Đà Nẵng và các biệt thự tại Đà Lạt; làm việc với các Chi nhánh khai thác đường sắt về miễn giảm thời gian và diện tích thuê mặt bằng kho bãi, nhà xưởng do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

## II. Hoạt động của HĐQT năm 2021

Hội đồng quản trị hiện nay gồm 04 thành viên sau:

- Ông Nguyễn Đức Nhân - Chủ tịch HĐQT
- Ông Đào Anh Tuấn - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Đỗ Đình Dược - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc



- Ông **Thái Văn Truyền** - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tình hình thực tế để xác định hướng đi, đề ra những chủ trương thực hiện trong các tháng/quý của năm, tăng cường công tác quản lý và giám sát hoạt động để thúc đẩy kinh doanh, sắp xếp bộ máy tổ chức và chăm lo đời sống người lao động.

Hội đồng quản trị đã chuẩn bị và triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành có những điều chỉnh hợp lý kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với biến động của thị trường và giá cả vật tư, dịch vụ. Trong năm 2021, HĐQT tổ chức 14 buổi họp.

Ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2020 là: 18 hồ sơ.

Việc công bố thông tin được Chủ tịch HĐQT đôn đốc, nhắc nhở thường xuyên, đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ.

Hội đồng quản trị tuân thủ và phối hợp tốt với Ban kiểm soát thực hiện quản lý Công ty đúng quyền hạn, nhiệm vụ, đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát; đồng thời, xem xét để giải quyết, xử lý kịp thời đối với các kiến nghị và đề xuất của Ban kiểm soát.

HĐQT thực hiện công tác nhân sự của Công ty và các chi nhánh theo phân cấp quản lý; chỉ đạo xây dựng, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật; ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT dựa trên sự nhất trí, thống nhất và đồng lòng của các thành viên HĐQT, trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Hội đồng quản trị thực hiện phân công nhiệm vụ đối với các thành viên; các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và của HĐQT.

### **2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT**

Đến thời điểm báo cáo, HĐQT không có các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-HĐQT ngày 21/6/2019.

### **III. Các cuộc họp của HĐQT và các quyết định, nghị quyết của HĐQT**



Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 13 Nghị quyết và 13 Quyết định. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT được đăng tải trên website của Công ty và trong các Báo cáo quản trị 6 tháng và cả năm 2021 mà Công ty đã công bố thông tin.

*(Bảng thống kê chi tiết kèm theo)*

#### **IV. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, theo dõi công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý; kịp thời điều chỉnh để đảm bảo cho các hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đúng chủ trương, định hướng của Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT. Trong năm 2021, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành các lĩnh vực, công tác sau:

- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy phạm nội bộ của Công ty;

- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Thường xuyên giám sát các chi phí sản xuất, giá vé, giá cước của Ban điều hành cũng như nắm bắt kịp thời các diễn biến trong SXKD để kịp thời có các quyết định điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn trong sản xuất và kinh doanh để đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch đã xây dựng;

- Thực hiện cơ chế phân cấp, giám sát đầu tư theo Quy chế quản lý kế hoạch và đầu tư của Công ty, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty chỉ thực hiện đầu tư các dự án, công trình theo kế hoạch và thẩm quyền của HĐQT đã phê duyệt, thông qua.

- Thực hiện công bố thông tin theo quy định;

- Các thành viên HĐQT tham dự họp giao ban hàng tháng, giữa tháng cùng Ban điều hành để giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Nhìn chung, trong năm 2021, Tổng Giám đốc đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành SXKD. Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, ứng phó với những biến động của thị trường, dịch bệnh trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt.

Ban điều hành, các cán bộ quản lý đã chủ động, kịp thời có những chính sách, giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ; làm tốt công tác an toàn chạy tàu, giảm số vụ tai nạn, số vụ sự cố; có các giải pháp kiểm soát, tiết giảm chi phí; triển khai thực hiện kịp thời các biện pháp phòng



tránh, ứng phó với diễn biến của dịch bệnh Covid-19 và đã tham mưu cho Tổng Giám đốc kịp thời, hiệu quả.

## **Phần thứ hai** **Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2022**

### **I. Nhiệm vụ trọng tâm**

1. Bám sát thị trường, xây dựng kế hoạch vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa phù hợp tình hình dịch bệnh; tận dụng cơ hội kinh doanh chạy thêm tàu; giải quyết tình hình đọng dỡ tại các ga trọng điểm, sửa chữa nhanh toa xe; cấp đủ xe vận chuyển hàng hóa. Triển khai kế hoạch chạy tàu Tết Nguyên đán năm 2022 đảm bảo an toàn, hiệu quả.

2. Chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 649/CTr-VTSG của Công ty thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 04-NQ/ĐU của Ban Chấp hành Đảng bộ TCT ĐSVN và Chương trình hành động 1289/CTr-ĐS của TCT ĐSVN về nâng cao năng lực vận tải đường sắt; tập trung mọi nguồn lực để nâng cao tỷ trọng vận tải hàng hóa, lấy phát triển vận tải hàng hóa làm chủ đạo, xây dựng phương án bổ sung phương tiện toa xe, trong đó ưu tiên xe Mc.

3. Tiếp tục giữ vững ATCT, không để xảy ra tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, giảm ít nhất 5% tai nạn chạy tàu nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và sự cố chạy tàu có tính chất nghiêm trọng. Kiểm chế và giảm thiểu sự cố, tai nạn do khách quan; phấn đấu giảm ít nhất 5% ở cả ba tiêu chí: số vụ việc, số người chết và số người bị thương.

4. Kiểm soát chặt chẽ chi phí để duy trì dòng tiền phục vụ SXKD. Tiếp tục rà soát các hoạt động để khai thác tối đa các nguồn lực hiện có một cách hiệu quả nhằm tiết giảm chi phí, hạn chế lỗ và cố gắng duy trì thu nhập của NLD; bám sát các chính sách liên quan, hỗ trợ NLD bị ảnh hưởng do dịch Covid-19, đảm bảo đầy đủ các quyền lợi bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội của NLD.

5. Rà soát, sắp xếp, tổ chức tinh gọn, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực để nâng cao năng suất lao động; sửa đổi bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý, các định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

6. Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, ổn định việc làm và cải thiện đời sống người lao động trên cơ sở nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động.

7. Tăng cường các hoạt động truyền thông, đẩy mạnh marketing, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác bán hàng để hành khách, khách hàng dễ dàng tiếp cận thông tin giờ tàu, giá vé và các chương trình ưu đãi của Công ty trong giai đoạn bình thường mới.

### **II. Kế hoạch và các giải pháp cụ thể**

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:



- Doanh thu vận tải bằng: 1.121.900 triệu đồng;
- Tổng doanh thu đạt: 1.300.328 triệu đồng;
- Lợi nhuận: (-77 tỷ đồng)

## 2. Các giải pháp cụ thể:

### 2.1. Vận tải hành khách, hàng hóa:

- Theo dõi sát luồng khách, tình hình khống chế dịch bệnh, các giải pháp mở cửa của Chính phủ và các địa phương, đặc biệt khi TCT ĐSVN giảm giá điều hành để từng bước chạy lại tàu phù hợp, tiến tới khôi phục hoàn toàn kế hoạch chạy tàu khách, tàu hàng; căn cứ kế hoạch thi công gói 7.000 tỷ, điều chỉnh biểu đồ chạy tàu để giảm thiểu tác động khi tàu chậm nhiều giờ; tranh thủ sự chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước để tổ chức tốt kế hoạch vận chuyển Tết, hè năm 2022;

- Năm 2022, sau khi hoàn thành các dự án gói 7.000 tỷ, xây dựng kế hoạch khai thác vận tải để tận dụng thuận lợi của cơ sở hạ tầng đã được đầu tư nhằm nâng cao SL-DT và hiệu quả kinh doanh; xây dựng kế hoạch chạy tàu phù hợp trên từng tuyến, giảm thiểu tác động của việc gián đoạn, hạn chế chạy tàu đảm bảo kế hoạch SXKD đã xây dựng;

- Xây dựng chính sách giá vé phù hợp với từng giai đoạn chạy tàu, tăng khả năng cạnh tranh nếu các hãng hàng không áp dụng giá sàn, đồng thời duy trì luồng khách khi có ảnh hưởng của thi công nâng cấp cơ sở hạ tầng; thực hiện các chính sách khuyến mãi kích cầu khôi phục thị trường vận tải hành khách; mở rộng hệ thống đại lý, trong đó phát triển nhanh Đại lý bán vé trực tuyến, thanh toán qua nhiều kênh.

- Thông tin quảng bá rộng rãi về kế hoạch chạy tàu, các chính sách giảm giá để hành khách đi tàu được biết và sử dụng phương tiện đường sắt;

- Điều chỉnh tăng cước vận tải hàng hóa, tăng cường tiếp thị, khai thác luồng hàng mới; tổ chức khai thác hiệu quả đối với các đoàn tàu chuyên tuyến, chạy đủ hành trình đã đăng ký; theo dõi diễn biến nhu cầu của thị trường, tận dụng chiều điều rỗng để điều chỉnh giá cước phù hợp thị trường nhằm góp phần nâng cao sản lượng vận tải và giảm chi phí điều rỗng;

- Phối hợp với Công ty VTHN quay chung ram xe của tàu SH3/4, HH7/8. Phối hợp với Ratraco cùng xây dựng hành trình chạy tàu mới, phù hợp với nhu cầu của thị trường và phương tiện vận tải hiện có của 2 Công ty, đồng thời ghép toa, ghép tàu để khai thác hiệu quả từng máy tàu. Ngoài ra, theo nhu cầu khách hàng, tổ chức chạy thêm một số đoàn tàu chuyên tuyến để tăng SL-DT;

- Tập trung giải quyết tình trạng đọng dỡ kéo dài tại khu vực trọng điểm, thực hiện nghiêm túc qui định về kỳ hạn chuyên chở, xếp dỡ và thu phí đọng xe, giảm thời gian quay vòng toa xe. Phối hợp với các đơn vị liên quan để nâng cao tỷ lệ tàu hàng đến đúng giờ, đảm bảo kỳ hạn chuyên chở trong thời gian thực hiện dự án gói 7.000 tỉ;



- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá sản phẩm để thông tin kịp thời đến khách hàng những tiện ích, chính sách, hình ảnh đoàn tàu, gương người tốt việc tốt. Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác; ưu tiên và có chế độ riêng cho khách hàng truyền thống và các tập thể lớn. Phối hợp với các đơn vị có biện pháp chỉ đạo kiểm soát dịch bệnh đảm bảo đủ điều kiện để SXKD.

## **2.2. Công tác An toàn chạy tàu, ANTT, PCCN:**

- Triển khai đầy đủ các quy định liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS, ANTT, PCCN, của các cấp đến các đơn vị trực thuộc để thực hiện; tham mưu chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát duy trì đảm bảo ATCT, ANTT, PCCN, chống mất cắp HH, trang thiết bị TX, chống tiêu cực, vận chuyển hàng cấm, gian lận thương mại...đặc biệt trong đợt cao điểm vận tải Tết Nhâm dần 2022.

- Tổ chức ký cam kết bảo đảm ATCT trong năm 2022 giữa Tổng giám đốc với người đứng đầu các đơn vị trực thuộc và chỉ đạo người đứng đầu các đơn vị ký cam kết bảo đảm ATCT với người lao động trực tiếp

- Siết chặt kỷ cương an toàn đường sắt, nâng cao trách nhiệm đối với Người đứng đầu trong công tác bảo đảm ATGTĐS tại các đơn vị.

- Phân tích kịp thời các vụ sự cố, tai nạn. Xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm gây mất ATCT.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra vận tải phù hợp với tình hình SXKD và tình hình dịch bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt 02 Quy chế phối hợp với Công an, Chính quyền địa phương để giữ vững ANTT, PCCN.

## **2.3. Công tác kế hoạch, đầu tư phát triển:**

- Phối hợp các Công ty vận tải thống nhất đơn giá SPTN 2021 và ký hợp đồng thanh toán SPTN làm hộ 2021.

- Xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch SCL năm 2022. Kiểm soát tốt chi phí và duyệt QĐC về chi phí SXKD. Phối hợp với TCT ĐSVN và các Công ty vận tải để ký kết hợp đồng ĐH GTVT và hợp đồng thanh toán SPTN làm hộ làm cơ sở đối chiếu và thanh toán ngay từ đầu năm 2022.

- Năm 2022, dự kiến Công ty tiếp tục tập trung toàn bộ nguồn khấu hao TSCĐ để trả nợ gốc và bố trí vốn còn thiếu cho các dự án của những năm trước nên không đầu tư mới. Tiếp tục phối hợp các đơn vị và đối tác hoàn thiện các kiến nghị về tiền thuế đất, thủ tục đất đai với địa phương quản lý các khu đất của Công ty.

## **2.4. Công tác Đầu máy-Toa xe:**

- Tập trung chất lượng nội thất toa xe khách chưa được cải tạo nâng cấp và các toa xe nâng cấp cải tạo từ năm 2013 về trước; đầu tư thêm chi phí để sửa chữa trang thiết bị nội thất toa xe, phục hồi nâng cao dần chất lượng phục vụ hành khách và an toàn chạy tàu.



- Xây dựng kế hoạch sửa chữa định kỳ đầu máy toa xe phù hợp với tình hình và sát với kế hoạch chạy tàu nhằm khai thác hiệu quả phương tiện hiện có. Kiểm tra, đánh giá lại công tác chất lượng sửa chữa trực bánh xe hàng, vật liệu que hàn, giầy hàn gờ bánh xe, chấm dứt tình trạng xe SCL ra vận dụng bị mòn gờ bánh xe phải cắt lại.

- Bố trí chi phí hợp lý để thực hiện SCĐK toa xe theo quy trình sửa chữa. Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật, đẩy mạnh công tác phát triển KHCN, cải tiến kỹ thuật để giải quyết các tồn tại về chất lượng sửa chữa, chỉnh bị, KCTX, tránh tồn đọng, tổn kém chi phí bảo quản trông coi, mất trang thiết bị.

- Cải cách công tác phân tích, kiểm điểm trách nhiệm khi để xảy ra phản công chất lượng; đánh giá lại công tác KCTX tại ga Trảng Bom để xem xét thành lập tổ Khám chữa toa xe để lập, giải thể tàu hàng của các Công ty vận tải đường sắt.

### **2.5. Công tác Công nghệ thông tin-Thống kê:**

Duy trì hạ tầng công nghệ thông tin hiện có phục vụ cho công tác SXKD; tiếp tục làm việc với các nhà thầu để hoàn thiện các phần mềm, các tính năng chưa hoàn chỉnh; tiếp tục nghiên cứu, mở rộng hợp tác với đối tác thứ ba trong việc phân phối sản phẩm vé bán. Phối hợp với các Công ty vận tải và đối tác FPT xây dựng triển khai các công cụ, các biểu mẫu khai thác số liệu, thống kê, kiểm đếm, đối soát các sản phẩm liên quan đến các tác nghiệp bảo dưỡng và khám chữa toa xe hàng giữa các Công ty vận tải.

### **2.6. Công tác Tài chính:**

Tiếp tục có các giải pháp quản lý công tác tài chính kế toán của Công ty và các đơn vị, đảm bảo thực hiện đúng chế độ quy định. Hoàn thành Báo cáo tài chính toàn Công ty và công bố thông tin đại chúng. Cân đối các nguồn vốn, huy động nguồn vay đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD; cân đối trả phí điều hành cho TCT ĐSVN. Quyết toán thuế các năm: 2019, 2020 và 2021. Kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh của các đơn vị.

### **2.7. Công tác quản trị doanh nghiệp:**

Rà soát đánh giá thực trạng tổ chức bộ máy, lao động và hoạt động của các đơn vị để xây dựng phương án sắp xếp lại cơ cấu, quy mô tổ chức, lao động tinh gọn, tiết giảm chi phí và nâng cao năng suất lao động phù hợp với tình hình thực tế theo Nghị quyết 04-NQ/ĐU ngày 20/4/2021 của Đảng ủy TCT ĐSVN;

Xây dựng kế hoạch và thực hiện đa dạng các hình thức đào tạo để nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, lao động kỹ thuật, kinh doanh; chú trọng công tác đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi nghề cho NLĐ gắn với thực tế yêu cầu SXKD.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức sản xuất hợp lý để xây dựng kế hoạch sử dụng lao động tiết kiệm, phù hợp kế hoạch nhiệm vụ sản xuất năm 2022 và tình hình dịch bệnh Covid-19, ổn định việc làm và cải thiện đời sống của người lao động trên cơ sở nâng cao hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động.



Tiếp tục phối hợp với cơ quan có thẩm quyền địa phương, đề nghị giải quyết chính sách hỗ trợ đối với người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (nghỉ không hưởng lương, tạm hoãn hợp đồng lao động) theo Nghị quyết số 68, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến xây dựng.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong năm qua. Chúng tôi mong muốn trong thời gian tới sẽ tiếp tục nhận được sự đồng lòng, ủng hộ, sự chung tay góp sức của Quý vị để cùng nhau đưa Công ty ngày càng phát triển hơn nữa để đem lại lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống người lao động và ngày càng có nhiều đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Xin chúc Quý vị cổ đông, quý vị đại biểu mạnh khỏe hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đào Anh Tuấn**



## CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

(Kèm theo Báo cáo hoạt động của HĐQT)

### ❖ Các Nghị quyết của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01-21/NQ-HĐQT	12/01/2021	Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021; Nhiệm vụ trọng tâm năm 2021.
2	02-21/NQ-HĐQT	26/02/2021	Kế hoạch SXKD năm 2021; Công tác cán bộ của công ty.
3	03-21/NQ-HĐQT	02/03/2021	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
4	04-21/NQ-HĐQT	02/04/2021	Tình hình thực hiện kết quả công tác SXKD Quý 1/2021, triển khai nhiệm vụ SXKD Quý 2/2021; Công tác cán bộ.
5	05-21/NQ-HĐQT	27/04/2021	Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT
6	06-21/NQ-HĐQT	21/05/2021	Công tác cán bộ
7	07-21/NQ-HĐQT	08/07/2021	Kết quả thực hiện công tác SXKD 6 tháng đầu năm 2021; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2021; công tác tổ chức cán bộ.
8	08-21/NQ-HĐQT	19/08/2021	Công tác SXKD và phòng chống Covid-19; Công tác cán bộ.
9	09-21/NQ-HĐQT	06/10/2021	Chủ trương cử bổ sung Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn và nhân sự dự kiến bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty để thay thế ông Nguyễn Đức Nhân nghỉ chế độ hưu trí.
10	10-21/NQ-HĐQT	06/10/2021	Kết quả thực hiện công tác SXKD 9 tháng đầu năm 2021; nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2021.
11	11-21/NQ-HĐQT	15/11/2021	Điều chỉnh loại chứng khoán từ loại “Chuyển nhượng có điều kiện” sang loại “Chuyển nhượng tự do”
12	12-21/NQ-HĐQT	18/11/2021	Thống nhất nhân sự đề nghị cử làm Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty ĐSVN tại Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, đồng thời bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc Công ty; Công tác nhân sự tại Công ty.
13	13-21/NQ-HĐQT	09/12/2021	Công tác cán bộ tại XN Toa xe Đà Nẵng



❖ Các Quyết định của HĐQT:

TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	170/QĐ-HĐQT	05/03/2021	V/v bổ nhiệm lại ông Đỗ Đình Dược giữ chức Phó Tổng Giám đốc
2	171/QĐ-HĐQT	05/03/2021	V/v bổ nhiệm lại ông Đào Anh Tuấn giữ chức Tổng Giám đốc
3	172/QĐ-HĐQT	05/03/2021	V/v kéo dài thời hạn giữ chức Phó TGD Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn đối với ông Lê Quốc Trung
4	182/QĐ-HĐQT	08/03/2021	Thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
5	248/QĐ-HĐQT	07/05/2021	Phê duyệt Kế hoạch sử dụng vốn khấu hao TSCĐ năm 2021
6	249/QĐ-HĐQT	07/05/2021	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2021
7	259/QĐ-HĐQT	17/05/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
8	260/QĐ-HĐQT	17/05/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
9	277/QĐ-HĐQT	11/06/2021	V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty
10	409/QĐ-HĐQT	12/11/2021	Quy định về quản lý an toàn giao thông đường sắt
11	411/QĐ-HĐQT	19/11/2021	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
12	422/QĐ-HĐQT	19/11/2021	V/v bổ nhiệm ông Mai Thế Mạnh giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty
13	432/QĐ-HĐQT	02/12/2021	Ban hành Quy định cấp lại, cấp mới Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần



Số: 04 /BC-VTSG-BKS  
V/v báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ 2022.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: **Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2022  
Công ty Cổ phần Vận Tải Đường Sắt Sài Gòn**

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

**1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát (BKS) gồm:**

Ông Vũ Đình Điệp – Trưởng ban (Chuyên trách);

Ông Trần Bắc Hà – Phó phòng AT-BVANQP (kiêm nhiệm);

Bà Bùi Thị Hải Yến – Kế toán Đoàn tiếp viên ĐS Phương Nam (kiêm nhiệm).

**2. Kết quả hoạt động và giám sát của BKS.**

Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông BKS không nhận được thông tin khiếu nại nào từ cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2021, BKS đã tổ chức 4 cuộc họp của BKS để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

BKS đã phối hợp cùng Tổ kiểm soát giá thành Công ty VTSG, tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc quản lý tài chính, vật tư, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.



Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS.

### **3. Đánh giá của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:**

Báo cáo hoạt động của HĐQT, TGD đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại trong năm 2021 và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2022. BKS thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, TGD trong năm 2021 về các mặt của Công ty.

HĐQT và Ban TGD đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; chỉ đạo tốt công tác ứng phó bão lũ và sự cố tai nạn đường sắt; quyết liệt thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19 và tổ chức vận chuyển hành khách, hàng hóa hợp lý và hiệu quả đồng thời với việc thi công gói 7.000 tỷ của hạ tầng đường sắt; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật. HĐQT đã chỉ đạo, triển khai chiến lược phát triển có tính hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, tích cực chỉ đạo Ban TGD điều hành triển khai các giải pháp lớn của Công ty.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

HĐQT và Ban TGD đã chủ động, tích cực triển khai quyết liệt các giải pháp trong điều kiện khó khăn của hoạt động SXKD: bố trí cho người lao động nghỉ luân phiên, tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không hưởng lương, đồng thời có chính sách hỗ trợ đối với người lao động phải tạm hoãn HĐLĐ; quyết liệt chỉ đạo tiết giảm chi phí sản xuất do sản lượng và doanh thu sụt giảm.

HĐQT và Ban TGD đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD điều hành và các cổ đông khác:**

- Quan hệ với HĐQT và Ban TGD: HĐQT và Ban TGD cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

BKS kiến nghị và đề xuất với HĐQT và Ban TGD để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động SXKD.

- Quan hệ với các Chi nhánh, Phòng nghiệp vụ:



Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của BKS, đoàn kiểm tra và ý kiến của Ban TGD.

Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của BKS theo chỉ đạo của Ban TGD.

#### **5. Về kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và tài chính của Công ty:**

BKS thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2021 của HĐQT và Ban TGD về các mặt: kinh doanh, công tác đầu tư phát triển, công tác quản lý công nợ và các mặt công tác khác của Công ty, những vấn đề còn tồn tại và cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2022.

Năm 2021 Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong SXKD do đại dịch Covid-19 và thiên tai bão lũ: trong đó, vận tải đường sắt bị ảnh hưởng trực tiếp, nhiều đoàn tàu phải hủy bỏ do thực hiện cách ly xã hội; dịch bệnh cũng gây ra tình trạng không có việc làm, người lao động phải tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ không lương, nghỉ luân phiên. Tình hình bão lũ tại khu vực miền Trung gây ách tắc chính tuyến, làm gián đoạn hoạt động SXKD của Công ty, cùng với việc triển khai thi công dự án nâng cấp hạ tầng đường sắt gói 7.000 tỷ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam làm hạn chế năng lực thông qua, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ vận tải khi phát sinh nhiều điểm chạy chậm, phong tỏa khu gian, xô lệch biểu đồ chạy tàu, tàu đến chậm giờ gây tâm lý bức xúc cho khách hàng; các vụ tai nạn, sự cố giao thông đường sắt còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tập thể Ban lãnh đạo và người lao động Công ty đã có nhiều cố gắng thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đưa ra các hình thức kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ; Tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh nên sản lượng và doanh thu vận tải liên tục sụt giảm so cùng kỳ (doanh thu vận tải đạt 893,6 tỷ đồng bằng 71,3% so với cùng kỳ) không bù đắp được chi phí, mặc dù HĐQT, ban điều hành ngay từ đầu năm đã kiểm soát, tiết giảm chi phí sản xuất, nhất là trong việc mua sắm vật tư, thiết bị, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tự chế tạo một số sản phẩm, tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ không lương, nghỉ luân phiên ... triệt để tiết kiệm chi phí nhưng tiêu lợi nhuận trước thuế: -138,9 tỷ đồng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2021 được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt kiểm toán. ( Chi tiết tại Phụ lục số 1 ).

**Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021:**(Chi tiết tại PL số 3).

**Một số chỉ tiêu phân tích tài chính:** ( Chi tiết tại Phụ lục số 2 ).

**Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tại ngày 31/12/2021:**

Tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn là 0,43: Nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là nợ phí ĐHGTVT của Công ty mẹ là Tổng công ty ĐSVN; Do doanh thu sụt giảm và các khoản nợ phải trả đáo hạn nên làm lượng luân chuyển tiền tệ bị thiếu, hụt.

Tỷ lệ Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu 11,07 lần; Tỷ lệ này >1: Do các năm 2015-2019 Công ty thực hiện đầu tư mua mới 90 toa xe khách và 50 toa xe MC để đổi mới trang thiết bị vận tải, tăng tiện ích phục vụ khách hàng, đáp ứng nhu cầu vận chuyển của xã hội.



Ngoài ra hàng tồn kho là vật tư chủ yếu dùng cho sửa chữa toa xe > 92 tỷ đồng, chiếm dụng vốn kinh doanh rất lớn.

**6. Công tác đầu tư phát triển:**Năm 2021 không thực hiện đầu tư phát triển.

**7. Thẩm định báo cáo tài chính:**

Trên cơ sở các báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Chuẩn Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo ĐHCĐ như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2021 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép, lưu trữ và phân loại các nội dung kinh tế theo đúng các quy định kế toán do Bộ Tài chính và pháp luật quy định;

- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp;

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

**8. Thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2021:**

Năm 2021 ngành Giao thông vận tải nói chung và Công ty Cổ phần Vận tải Sài Gòn nói riêng đang chịu ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do Virus Corona gây ra. Việc này tác động rất lớn đến nhu cầu đi lại của người dân làm ảnh hưởng đến công tác vận tải hành khách, hàng hóa của Công ty. Có thời kỳ thực hiện chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ quyết liệt thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19, có thời điểm toàn ngành Đường sắt ngừng chạy tàu khách trên toàn tuyến. Do đó, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu hành khách, không đạt so với kế hoạch đề ra và giảm so với cùng kỳ (bằng 71,3% so với cùng kỳ). Mặc dù Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ lãnh đạo đã tiết giảm chi phí nhưng doanh thu liên tục giảm sút không bù đắp được chi phí. Tình hình kinh doanh sắp tới còn có thể tiếp tục bị ảnh hưởng tùy thuộc vào việc kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ và các nước trên thế giới.

Kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2021 sau kiểm toán là: -138,9 tỷ đồng; Chỉ tiêu Nghị quyết ĐHCĐ 2021 đề ra là: -227,093 tỷ đồng.

Lựa chọn kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2021. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán Chuẩn Việt theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2021 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.



Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, Công ty đã thực hiện nộp ngân sách đầy đủ, kịp thời và đã chi trả thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT và BKS theo quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

#### **9. Các hoạt động công tác khác:**

Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện theo đúng Bộ Luật Lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể:

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định của Bộ Luật Lao động.
- Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty.

- Các tổ chức chính trị xã hội: công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

#### **10. Kế hoạch công tác năm 2022 của BKS:**

Tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty tại Cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc. Giám sát HĐQT, Ban TGD Công ty thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của Công ty và giám sát việc tuân thủ thực hiện. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập và kiểm toán nội bộ trong việc kiểm tra báo cáo tài chính. Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

#### **11. Nhận xét, kiến nghị:**

Trong năm 2021, mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong SXKD song nhờ định hướng đúng đắn, quyết liệt trong công tác quản lý, điều hành, cùng với sự nỗ lực của tập thể người lao động Công ty đã khắc phục khó khăn vượt qua mọi trở ngại hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua về doanh thu, lợi nhuận, nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước, ổn định và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giữ vững sự ổn định trong mọi mặt hoạt động. Đến nay, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban TGD, BKS, các Chi nhánh và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

#### **Kiến nghị:**

Để giữ vững ổn định hoạt động SXKD, hoàn thành các chỉ tiêu năm 2022 được ĐHĐCĐ thường niên 2022 biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro



trong quá trình điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, BKS đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Tập trung xây dựng bộ máy điều hành SXKD tinh gọn hiệu quả đáp ứng tốt công việc quản lý và điều hành sản xuất. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị và điều hành SXKD vận tải. Chú trọng công tác truyền thông, thông tin cần thiết đối với khách hàng.

- Tăng vốn điều lệ tại thời điểm phù hợp đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng dự án và kế hoạch SXKD.

- Đề nghị HĐQT tiếp tục xây dựng kế hoạch trung dài hạn định hướng phát triển và cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động SXKD của Công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của BKS theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp giữa chuyên môn và các tổ chức đoàn thể; duy trì sự đồng thuận cao thông qua việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

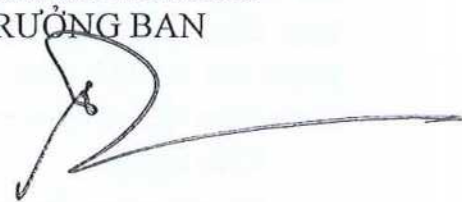
Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS năm 2021. Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, BKS trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị ĐHĐCĐ thông qua và xác nhận báo cáo của BKS.

BKS xin chân thành cảm ơn các Cổ đông, HĐQT, Ban TGD, các Chi nhánh, các phòng nghiệp vụ và CBCNV Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

**T/M. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Vũ Đình Điệp**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT; Ban TGD Cty;
- Lưu: VT, BKS.



**Phụ lục số 1**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**  
**Năm 2021**

*Đơn vị tính: VND*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	893.699.175.597	1.252.657.598.803
02	2. Các khoản giảm trừ		119.273.636	163.782.200
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		893.579.901.961	1.252.493.816.603
11	3. Giá vốn hàng bán	VI.2	930.624.493.566	1.329.013.643.759
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(37.044.591.605)	(76.519.827.156)
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	740.050.495	2.396.444.115
22	6. Chi phí tài chính	VI.4	46.462.868.249	53.384.628.310
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		46.462.868.249	53.384.628.310
25	7. Chi phí bán hàng	VI.5	50.455.246.088	70.900.817.893
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	33.648.630.139	35.132.135.496
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(166.871.285.586)	(233.540.964.740)
31	10. Thu nhập khác	VI.7	28.436.077.948	17.345.213.929
32	11. Chi phí khác		500.422.646	950.371.306
40	12. Lợi nhuận khác		27.935.655.302	16.394.842.623
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(138.935.630.284)	(217.146.122.117)
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	-	-
52	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(138.935.630.284)	(217.146.122.117)
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.8.1	(2.762)	(4.316)
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	VI.8.2	(2.762)	(4.316)



**Phụ lục số 2**  
**Một số chỉ tiêu phân tích tài chính**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2021	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,43	Không tốt, lượng luân chuyển tiền tệ thiếu, hụt.
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,26	Không tốt, lượng luân chuyển tiền tệ thiếu, hụt.
<b>II</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>			
1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	Lần	0,92	92% TS của Cty hình thành từ nguồn vốn chiếm dụng (vốn vay, nợ phải trả), 18% TS hình thành từ vốn tự có.
2	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	11,07	Vốn chiếm dụng (vốn vay, nợ phải trả) = 11,07 lần VCSH)
<b>III</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	11	Vòng quay HTK năm trước = 11
2	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,64	
<b>IV</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	-15,55%	LN âm
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	-123,95%	LN âm
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	-10,27%	LN âm



**Phụ lục số 3**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

*Đơn vị tính: VND*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		323.555.730.787	307.415.456.965
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	94.024.015.169	73.205.578.791
111	1. Tiền		44.024.015.169	73.205.578.791
112	2. Các khoản tương đương tiền		50.000.000.000	-
120	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		-	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)		-	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		100.602.124.680	88.624.808.221
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	63.828.142.348	47.120.670.857
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	21.092.506.921	6.033.599.608
133	3. Phải thu nội bộ		-	-
	- <i>Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc</i>		-	-
	- <i>Phải thu nội bộ khác</i>		-	-
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.4.1	15.681.475.411	35.470.537.756
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		-	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.5	80.942.343.740	90.167.966.856
141	1. Hàng tồn kho		82.930.490.116	92.156.113.232
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(1.988.146.376)	(1.988.146.376)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		47.987.247.198	55.417.103.097
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.6.1	1.519.761.101	975.730.075
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		43.895.809.912	51.637.588.756
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	2.571.676.185	2.803.784.266
157	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
155	4. Tài sản ngắn hạn khác		-	-



200	<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.028.987.628.000</b>	<b>1.117.807.031.733</b>
	Các khoản phải thu dài hạn			
210	<b>I. hạn</b>		<b>112.480.000</b>	<b>106.818.600</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		-	-
213	3. Phải thu dài hạn nội bộ		-	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.4.2	112.480.000	106.818.600
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>1.006.093.707.873</b>	<b>1.085.750.439.412</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.7	1.006.093.707.873	1.085.750.439.412
222	- Nguyên giá		2.645.883.980.801	2.651.328.841.965
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.639.790.272.928)	(1.565.578.402.553)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
225	- Nguyên giá		-	-
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.8	-	-
228	- Nguyên giá		386.400.000	386.400.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(386.400.000)	(386.400.000)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	V.9	<b>6.507.027.195</b>	<b>7.669.665.531</b>
231	- Nguyên giá		60.325.409.063	60.325.409.063
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(53.818.381.868)	(52.655.743.532)
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>2.314.728.639</b>	<b>2.314.728.639</b>
241	1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	2.314.728.639	2.314.728.639
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		-	-
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	-
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>13.959.684.293</b>	<b>21.965.379.551</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.6.2	13.959.684.293	21.965.379.551
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
268	3. Tài sản dài hạn khác		-	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	(270 = 100 + 200)	<b>1.352.543.358.787</b>	<b>1.425.222.488.698</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.240.450.380.150</b>	<b>1.174.193.879.777</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>759.615.987.276</b>	<b>637.858.490.174</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11.1	514.912.657.486	286.968.058.472
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	20.843.950.974	4.745.701.059
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	28.267.517.844	25.152.358.514
314	4. Phải trả người lao động	V.14	46.584.156.937	66.293.443.619
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	13.453.195.383	3.934.221.782
316	6. Phải trả nội bộ		-	-
317	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	V.16.1	14.259.861.000	111.371.830.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.17.1	32.824.938.253	6.388.796.728
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18.1	88.469.709.399	133.004.080.000
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	-
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
327	10. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>480.834.392.874</b>	<b>536.335.389.603</b>
331	1. Phải trả dài hạn người bán	V.11.2	15.563.386.069	31.126.772.145
332	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		-	-
337	2. Phải trả dài hạn khác	V.17.2	1.599.594.130	1.702.791.450
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.18.2	463.655.530.986	496.156.610.986
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		-	-
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	-
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn	V.19	15.881.689	15.881.689
318	5. Doanh thu chưa thực hiện	V.16.2	-	7.333.333.333
339	9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		-	-
400	<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>112.092.978.637</b>	<b>251.028.608.921</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.20	<b>112.092.978.637</b>	<b>251.028.608.921</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		503.100.000.000	503.100.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		503.100.000.000	503.100.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-



412	2.	Thặng dư vốn cổ phần	-	-
414	3.	Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
415	3.	Cổ phiếu quỹ (*)	-	-
416	5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
417	6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
418	4.	Quỹ đầu tư phát triển	1.606.543.514	1.606.543.514
420	4.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
421	5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(392.613.564.877)	(253.677.934.593)
		<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm</i>		
421a	-	<i>trước</i>	(253.677.934.593)	(36.531.812.476)
421b	-	<i>Lợi nhuận chưa phân phối năm nay</i>	(138.935.630.284)	(217.146.122.117)
422	11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-
430	II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
431	1.	Nguồn kinh phí	-	-
432	2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
440		<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300 + 400)	<b>1.352.543.358.787</b>	<b>1.425.222.488.698</b>



**TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của**  
**Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải Đường sắt Sài Gòn sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2017;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn kính trình Đại hội phê duyệt danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

**1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**

Ban kiểm soát xin đề xuất tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn một đơn vị kiểm toán được phép hoạt động tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết. Được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán năm 2022 của Bộ Tài Chính.

- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC trong lĩnh vực vận tải theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) nói chung và đối với Ngành Đường sắt nói riêng.

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty VTSG về phạm vi và tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**2. Danh sách công ty kiểm toán**

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 như sau:

1) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khoé, phường 13, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

2) Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán & Kiểm toán Nam Việt

Địa chỉ: 26 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, quận 1, TP Hồ Chí Minh



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**  
Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2022

Dự thảo

**TỜ TRÌNH**  
**V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị**  
**Nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ Công văn số 1296/ĐS-TCCB ngày 13/5/2022 của Tổng công ty ĐSVN về công tác cán bộ tại Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn,

Căn cứ vào kết quả ứng cử, đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đối chiếu với tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ 2021-2026, cụ thể như sau:

**1. Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị:**

Miễn nhiệm Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Nguyễn Đức Nhân. Lý do: ông Nguyễn Đức Nhân nghỉ chế độ hưu trí.

**2. Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị:**

Để đảm bảo điều kiện hoạt động của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT thay thế ông Nguyễn Đức Nhân, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 01 người.
- Danh sách ứng cử, đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh hiện tại (tại SRT)
1	Nguyễn Văn Khiên	Giúp việc HĐQT và Ban Điều hành
...		

Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên HĐQT được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Đào Anh Tuấn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 6 năm 2022

Dự thảo

## **TỜ TRÌNH**

**V/v tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần  
Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Theo mô hình tổ chức hiện tại, Đường sắt Việt Nam có 03 đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải đường sắt gồm: Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội, Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, Công ty cổ phần Vận tải và thương mại đường sắt (Ratraco). 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn kinh doanh cả vận tải hàng hóa và vận tải hành khách đường sắt, riêng Công ty Ratraco chỉ kinh doanh vận tải hàng hóa đường sắt.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn đã trình Đại hội đồng cổ đông về chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải hàng hóa, vận tải hành khách đường sắt.

Ngày 13/4/2022, Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có Nghị quyết số 04-22/NQ-HĐTV triển khai thực hiện Văn bản số 303/TTg-ĐMDN ngày 07/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phương án cơ cấu lại doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết số 04-22/NQ-HĐTV của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông với nội dung: Tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất 02 Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Hà Nội và Sài Gòn; tiếp tục rà soát mô hình tổ chức của Công ty, giảm đến mức thấp nhất lao động gián tiếp, hỗ trợ trong quá trình Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Đào Anh Tuấn**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu Giấy xác nhận

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN**

**Tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Tên cổ đông: ..... Năm sinh: .....

Số CMND/ Hộ chiếu/Căn cước: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Điện thoại:..... Fax: ..... Email:.....

Địa chỉ:.....

Tôi xác nhận tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn với số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phần, trong đó:

1. Số cổ phần sở hữu : ..... cổ phần
2. Số cổ phần được ủy quyền : ..... cổ phần do các cổ đông sau đây ủy quyền:

TT	Tên cổ đông ủy quyền	Địa chỉ	Số CMND/ Hộ chiếu	Điện thoại	Số cổ phần ủy quyền

Tôi gửi kèm theo đây các bản sao Giấy ủy quyền (hoặc Danh sách cổ đông ủy quyền kèm theo) và xin cam kết chấp hành đúng các quy định của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông./.

**Người đăng ký**  
(Ký và ghi rõ họ tên,  
đóng dấu nếu là tổ chức)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu GUQ theo nhóm

....., ngày... .. tháng... .. năm... ..

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**  
**của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Hôm nay, ngày ..... tháng..... năm 2022, tại .....

**1. Bên ủy quyền:**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn có tên trong danh sách được gửi kèm theo đây (gồm..... người với tổng số..... cổ phần), cùng nhất trí ủy quyền cho:

**2. Bên nhận ủy quyền:**

Ông (bà): .....

CMND/Hộ chiếu/Căn cước: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chức danh/Đơn vị: .....

**3. Nội dung ủy quyền:**

**Bên nhận ủy quyền** được thay mặt **Bên ủy quyền** tham dự và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần được ủy quyền, tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**Bên nhận ủy quyền** không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 cho **Bên ủy quyền**.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và các quy chế làm việc tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**  
(ký tên trong danh sách kèm theo)



**PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Họ tên cổ đông:.....  
Ngày tháng năm sinh (đối với cổ đông là cá nhân): .....  
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....  
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.  
(Bằng chữ: .....)

**Đóng góp ý kiến với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

....., ngày..... tháng..... năm 2022  
**Cổ đông góp ý**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Quý cổ đông lưu ý: Xin gửi Phiếu đóng góp ý kiến này về Trụ sở Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn: số 136 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, trước 16h00 ngày 17/6/2022 để Ban tổ chức tổng hợp và chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.*



**PHIẾU BẦU CỬ**  
**BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**1. Thông tin cổ đông tham gia bầu cử:**

Họ và tên cổ đông: .....

Mã số cổ đông: .....

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/ĐKDN: .....

Địa chỉ: .....

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện (1): ..... cổ phần

Tổng số phiếu được bầu [(1) x 01 TV.HĐQT]: ..... phiếu

**2. Phần bầu cử:**

TT	Danh sách bầu cử HĐQT	Bầu dồn lệch	Bầu dồn đều
1	Nguyễn Văn Khiên		<input type="checkbox"/>
2			<input type="checkbox"/>
3			<input type="checkbox"/>
Tổng cộng			

**3. Hướng dẫn:**

- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên *không vượt quá* tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông.

- Bầu dồn lệch: Cổ đông *ghi trực tiếp số phiếu bầu* cho từng ứng cử viên tại cột “Bầu dồn lệch”. Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau tùy theo sự tín nhiệm của người bầu đối với các ứng cử viên.

- Bầu dồn đều: Cổ đông chỉ cần *đánh dấu gạch chéo (X)* vào tất cả các dòng tại cột “Bầu dồn đều”.

**Cổ đông**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

# THẺ BIỂU QUYẾT

Mã số cổ đông:

Tên cổ đông:

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu/ĐKDN:

Địa chỉ:

Số lượng cổ phần biểu quyết:

---

*Ghi chú: Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, dùng cho việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội.*